

Câu hỏi trắc nghiệm địa lý lớp 10: Chương địa lý nông nghiệp

Câu 1) Nhiệm vụ của ngành nông nghiệp là:

- a) Cung cấp lương thực, thực phẩm cho con người
- b) Phục vụ nhu cầu ăn, mặc cho con người
- c) Cung cấp lương thực, thực phẩm, nguyên liệu cho công nghiệp, cung cấp hàng xuất khẩu
- d) Khai thác tài nguyên đất đai, khí hậu để sản xuất nhiều sản phẩm cho con người

Câu 2) Trong quá trình phát triển của xã hội, trong tương lai nông nghiệp sẽ:

- a) Có vai trò ngày càng tăng
- b) Có vai trò ngày càng giảm
- c) Luôn giữ vai trò quan trọng
- d) Sẽ được thay thế bởi các ngành khác

Câu 3) Đối với các nước đang phát triển, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp là nhiệm vụ hàng đầu vì:

- a) Các nước này đông dân ,nhu cầu lương thực lớn
- b) Nông nghiệp là ngành sử dụng nhiều lao động nên sẽ giúp giải quyết được nhiều việc làm cho dân số đông
- c) Nông nghiệp là cơ sở để thực hiện công nghiệp hoá và hiện đại hoá
- d) Có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển hơn là các ngành khác

Câu 4) Đất trồng là tư liệu sản xuất chủ yếu còn cây trồng và vật nuôi là đối tượng lao động. Đây là:

- a) Đặc điểm quan trọng để phân biệt nông nghiệp với công nghiệp
- b) Vai trò quan trọng của nông nghiệp đối với đời sống con người
- c) Các điều kiện cơ bản để tiến hành sản xuất nông nghiệp
- d) Những hình thức cơ bản của tổ chức sản xuất nông nghiệp

Câu 5) Đặc điểm nào sau đây của sản xuất nông nghiệp đã làm cho nông nghiệp ngày càng cần đến công nghiệp?

- a) Sản xuất nông nghiệp có tính mùa vụ
- b) Sản xuất nông nghiệp phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên
- c) Nông nghiệp ngày càng trở thành ngành sản xuất hàng hóa
- d) Cây trồng và vật nuôi là đối tượng lao động chủ yếu của nông nghiệp

Câu 6) Nền nông nghiệp sản xuất hàng hóa là nền nông nghiệp mà:

- a) Sản phẩm làm ra nhằm mục đích phục vụ cho nhu cầu của người nông dân
- b) Sản phẩm làm ra trở thành hàng hóa giao lưu trên thị trường
- c) Sản phẩm làm ra được dùng làm nguyên liệu cho các ngành công nghiệp chế biến
- d) Sản phẩm làm ra nhằm phục vụ cho xuất khẩu

Câu 7) Sản xuất nông nghiệp bao gồm những ngành nào sau đây?

- a) Trồng trọt, chăn nuôi
- b) Trồng trọt, chăn nuôi, đánh cá
- c) Trồng trọt, chăn nuôi, đánh bắt cá, chế biến thủy sản
- d) Trồng trọt gồm cả trồng rừng, chăn nuôi gồm cả nuôi trồng thủy sản

Câu 8) Hình thức nào sau đây thể hiện một nền nông nghiệp hiện đại, phát triển ?

- a) Xen canh
- b) Thâm canh
- c) Luân canh
- d) Quảng canh

Câu 9) Quảng canh là hình thức biểu trưng cho một nền nông nghiệp:

- a) Có trình độ phát triển cao
- b) Có trình độ phát triển thấp
- c) Hiện đại
- d) Tùy theo điều kiện về đất đai của từng nước

Câu 10) Sản xuất nông nghiệp có tính thời vụ cho nên:

- a) Phải đảm bảo đầy đủ các yếu tố về nhiệt, ánh sáng, nước, dinh dưỡng
- b) Xây dựng cơ cấu nông nghiệp hợp lý
- c) Sử dụng hợp lý, nâng cao độ phì của đất
- d) Hình thành các vùng nông nghiệp chuyên canh

Câu 11) Sản xuất nông nghiệp phụ thuộc vào điều kiện tự nhiên cho nên:

- a) Phải sử dụng hợp lý, tiết kiệm, nâng cao độ phì của đất
- b) Hiểu biết và tôn trọng quy luật xã hội, quy luật tự nhiên
- c) Đảm bảo đầy đủ các yếu tố về nhiệt độ, ánh sáng, nước, không khí, dinh dưỡng
- d) Đảm bảo cả ba vấn đề trên

Câu 12) Yếu tố nào sau đây quyết định tính thời vụ trong nông nghiệp?

- a) Thời tiết khí hậu
- b) Đất đai
- c) Nguồn nước
- d) Cả ba yếu tố trên

Câu 13) Yếu tố đất đai có ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp ở mặt nào sau đây?

- a) Qui mô và cơ cấu cây trồng, vật nuôi
- b) Sự phân bố cây trồng, vật nuôi
- c) Kết quả sản xuất
- d) Cả ba mặt trên

Câu 14) Sản xuất nông nghiệp có tính chất bấp bênh, thiếu ổn định chủ yếu là do :

- a) Các điều kiện về thời tiết
- b) Yếu tố đất đai
- c) Nguồn cung cấp nước
- d) Sinh vật đặc biệt là thực vật tự nhiên

Câu 15) Nông nghiệp của các nước theo chế độ XHCN trước đây thường khác với các nước khác. Nguyên nhân chủ yếu là do:

- a) Sự khác nhau về các điều kiện tự nhiên
- b) Sự khác nhau về trình độ phát triển khoa học kỹ thuật
- c) Sự khác nhau về các quan hệ sở hữu ruộng đất
- d) Tất cả các sự khác nhau đó

Câu 16) Sản xuất nông nghiệp ngày càng xích lại gần công nghiệp vì:

- a) Nông thôn ngày càng được công nghiệp hóa
- b) Nông nghiệp đang trở thành ngành sản xuất hàng hóa
- c) Nông nghiệp ngày càng sử dụng nhiều máy móc vật tư ,sản phẩm nông nghiệp ngày càng được chế biến nhiều hơn
- d) Cảnh quan nông thôn ngày càng giống thành thị

Câu 17) Biện pháp nào sau đây được sử dụng chủ yếu trong” Cách mạng xanh” ?

- a) Tăng cường cơ giới hóa
- b) Thực hiện hóa học hóa
- c) Tạo ra và sử dụng các giống mới có năng suất cao
- d) Áp dụng công nghệ sinh học

Câu 18) Yếu tố nào sau đây thường quyết định việc hình thành các vùng chuyên môn hóa nông nghiệp?

- a) Dân cư
- b) Các quan hệ ruộng đất
- c) Tiến bộ khoa học kỹ thuật
- d) Thị trường tiêu thụ

Câu 19) Để sử dụng hợp lý tài nguyên đất nông nghiệp, biện pháp có ý nghĩa hàng đầu là:

- a) Khai hoang mở rộng diện tích
- b) Bảo vệ độ phì của đất
- c) Đẩy mạnh thâm canh
- d) Hạn chế việc chuyển đổi mục đích sử dụng

Câu 20) “Tắc đất, tắc vàng; đất nào cây ấy ,mùa nào thứ nấy”. Điều này nói lên:

- a) Sản xuất nông nghiệp phụ thuộc vào các điều kiện tự nhiên
- b) Điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên có ý nghĩa quyết định đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp
- c) Mỗi loại cây trồng vật nuôi chỉ có thể sinh trưởng và phát triển trong những điều kiện tự nhiên nhất định
- d) Cả ba ý trên đều đúng

Câu 21) Số lượng các loại cây trồng trên thế giới:

- a) Ngày càng giảm do một số cây bị thoái hóa, bị con người tàn phá
- b) Ngày càng nhiều do con người tìm thêm trong hoang dại nhiều giống mới
- c) Ngày càng tăng do con người có thể lai tạo để tạo ra nhiều giống mới
- d) Không thay đổi mấy vì vừa có nhiều giống mới nhưng cũng có một số giống mất đi

Câu 22) Cây lương thực chính có sản lượng lớn nhất thế giới hiện nay là:

- a) Lúa gạo
- b) Lúa mì
- c) Ngô
- d) Khoai tây

Câu 23) Lúa gạo được trồng nhiều nhất ở vùng:

- a) Đông Nam Á
- b) Châu Á gió mùa
- c) Nam Á
- d) Châu Mỹ

Câu 24) Quốc gia ở vùng Châu Á gió mùa có sản lượng lúa dẫn đầu thế giới là:

- a) Trung Quốc
- b) Ấn Độ
- c) Nhật Bản
- d) Ôxtrâylia

Câu 25) Ở miền nhiệt đới nơi có thể trồng được lúa mì là:

- a) Các đồng bằng châu thổ
- b) Các vùng núi, cao nguyên
- c) Các cao nguyên đất đỏ
- d) Các đồng bằng ven biển

Câu 26) Những quốc gia xuất khẩu nhiều gạo nhất thế giới là

- a) Trung Quốc, Ấn Độ
- b) Thái Lan, Việt Nam
- c) Ấn Độ, Hoa Kỳ
- d) Trung Quốc, Hoa Kỳ

Câu 27) Loại cây lương thực được trồng rộng rãi nhất vì thích nghi được với nhiều loại khí hậu là:

- a) Lúa mì
- b) Lúa gạo
- c) Ngô
- d) Khoai tây

Câu 28) Quốc gia nào sau đây tuy không nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới nhưng lại trồng lúa và có lượng gạo xuất khẩu lớn?

- a) Hoa Kỳ
- b) Pháp
- c) Thái Lan
- d) Nga

Câu 29) Loại lương thực được dùng để buôn bán trên thị trường thế giới nhiều nhất là :

- a) Lúa gạo
- b) Lúa mì
- c) Ngô
- d) Hoa màu

Câu 30) Cacao là loại cây được trồng nhiều ở vùng Tây Phi, sản phẩm được dùng để chế biến:

- a) Sôcôla
- b) Phomat
- c) Côca-Côla
- d) Dược phẩm

Câu 31) "Mùa xuân là tết trồng cây", đây là phong tục đặc biệt của:

- a) Hà Lan, quốc gia có diện tích rừng bình quân đầu người thấp nhất thế giới
- b) Braxin, quốc gia có vùng rừng rậm Amazôn nổi tiếng thế giới
- c) Phần Lan, quốc gia có diện tích rừng bình quân đầu người lớn nhất thế giới
- d) Việt Nam với sáng kiến của Bác Hồ được phát động từ năm 1960

Câu 32) Khu vực có diện tích và sản lượng cao su hàng đầu của thế giới là:

- a) Nam Mỹ
- b) Đông Nam Á
- c) Châu Phi
- d) Tây Á

Câu 33) Cây công nghiệp thường được trồng thành vùng chuyên canh vì:

- a) Mỗi loại cây chỉ phù hợp với một loại đất và khí hậu riêng
- b) Cây công nghiệp đòi hỏi trình độ kỹ thuật cao, cần nhiều lao động để chăm sóc
- c) Đảm bảo nguyên liệu cho các nhà máy, cung cấp đầy đủ sản phẩm cho xuất khẩu

d) Dễ dàng thực hiện cơ giới hóa

Câu 34) Các vùng chuyên canh cây công nghiệp thường gắn với

- a) Các khu vực dân cư đông đúc
- b) Các xí nghiệp công nghiệp chế biến
- c) Các cảng biển hoặc sân bay để xuất khẩu
- d) Các thành phố lớn ,nơi có nhu cầu tiêu thụ lớn

Câu 35) Cây lấy dầu chủ yếu của vùng cận nhiệt Địa Trung Hải là

- a) Đậu lạc
- b) Củ cải
- c) Ôliu
- d) Hướng dương

Câu 36) "Nước Cộng hòa Cafê" dùng để chỉ:

- a) Colombia
- b) Anh
- c) Braxin
- d) Pháp

Câu 37) "Nước cộng hòa mía" là để chỉ quốc gia:

- a) Braxin
- b) Ấn Độ
- c) Trung Quốc
- d) Cuba

Câu 38) Các vùng chuyên canh cây công nghiệp thường gắn liền với các xí nghiệp, công nghiệp chế biến vì:

- a) Cây công nghiệp cần sử dụng nhiều máy móc, phân bón được cung cấp bởi công nghiệp
- b) Sản phẩm cây công nghiệp phần lớn được chế biến, việc gắn kết sẽ đem lại hiệu quả kinh tế cao, sản phẩm tăng giá trị
- c) Sản phẩm cây công nghiệp lớn không thể tiêu thụ ngay, cần được chế biến để bảo quản được lâu
- d) Xu thế công nghiệp hóa nông nghiệp nông thôn

Câu 39) Loại cây nào sau đây chỉ phát triển được ở miền nhiệt đới ?

- a) Chè
- b) Củ cải đường
- c) Mía
- d) Ôliu

Câu 40) Nguyên nhân chính gây ra tình trạng mất đất là :

- a) Khai thác rừng để lấy gỗ

- b) Mở rộng diện tích đất canh tác, đồng cỏ
- c) Tình trạng cháy rừng
- d) Do dân số tăng, đô thị hóa phát triển

Câu 41) Nhân tố quan trọng bậc nhất đối với sự phát triển và phân bố chăn nuôi là :

- a) Thức ăn
- b) Giống
- c) Hệ thống chuồng trại
- d) Nhu cầu thị trường

Câu 42) Đối với các nước đang phát triển việc đưa chăn nuôi lên thành ngành sản xuất chính gặp khó khăn lớn nhất thường là :

- a) Tình trạng thiếu lương thực
- b) Thiếu các đồng cỏ tự nhiên
- c) Thiếu vốn đầu tư
- d) Thiếu giống tốt, trình độ kỹ thuật

Câu 43) Từ nông nghiệp cổ truyền tiến lên nông nghiệp hiện đại ,chăn nuôi càng thay đổi về hình thức, đó là :

- a) Từ sản phẩm phần lớn là giết mổ chuyển sang sản phẩm phần lớn khi qua giết mổ (sữa, trứng)
- b) Từ chăn thả thủ công trở thành công nghiệp chuyên môn hóa
- c) Từ tiểu gia súc gia cầm chuyển sang đại gia súc
- d) Từ ngành phụ phục vụ trồng trọt, chuyển sang ngành chính ngang hàng với trồng trọt .

Câu 44) Loại gia súc nhỏ được nuôi nhiều ở vùng trồng cây lương thực là:

- a) Bò
- b) Lợn
- c) Dê
- d) Cừu

Câu 45) Loại gia súc nhỏ, ăn uống đạm bạc sống ở vùng khô hạn nhưng đem lại hiệu quả kinh tế cao là

- a) Bò
- b) Lợn
- c) Dê
- d) Cừu

Câu 46) Điểm khác nhau cơ bản trong cách nuôi bò thịt và nuôi bò sữa là:

- a) Một bên theo lối chăn thả trên đồng cỏ ,một bên tập trung trong các chuồng trại
- b) Một bên áp dụng theo các biện pháp cổ truyền, một bên áp dụng các phương pháp hiện đại

- c) Thức ăn cho bò thịt nặng về thực vật tự nhiên, còn thức ăn cho bò sữa nặng về sản phẩm chế biến
- d) Bò sữa được chăm sóc kỹ hơn bò thịt

Câu 47) Ở các nước đang phát triển chăn nuôi còn chiếm tỉ trọng nhỏ vì:

- a) Cơ sở thức ăn không ổn định
- b) Cơ sở vật chất còn lạc hậu
- c) Dịch vụ thú y, giống còn hạn chế
- d) Công nghiệp chế biến chưa phát triển

Câu 48) Điểm khác nhau cơ bản dễ nhận thấy nhất về chăn nuôi giữa các nước phát triển và đang phát triển là:

- a) Tỉ trọng trong cơ cấu giá trị sản lượng nông nghiệp
- b) Cơ cấu ngành chăn nuôi
- c) Phương pháp chăn nuôi
- d) Điều kiện chăn nuôi

Câu 49) Quốc gia có đàn bò đông nhất của thế giới nhưng hiệu quả kinh tế chưa cao là :

- a) Hoa Kỳ
- b) Nga
- c) Ấn Độ
- d) Ôxtrâylia

Câu 50) Nhận định nào sau đây không đúng khi nói về các trang trại?

- a) Đây là hình thức sản xuất cao hơn hộ gia đình được hình thành và phát triển trong thời kỳ công nghiệp hóa
- b) Trang trại xuất hiện đầu tiên ở Tây Âu gắn liền với cách mạng công nghiệp lần thứ nhất
- c) Ở Việt Nam hình thức này phát triển nhanh từ đầu thập niên 90 của thế kỷ XX
- d) Mục đích chủ yếu của trang trại là sản phẩm hàng hóa phục vụ cho một địa phương nhỏ

Câu 51) "Con bò sữa của người nghèo" dùng để chỉ:

- a) Cừu
- b) Dê
- c) Lợn
- d) Ngựa

Câu 52) Trâu được nuôi nhiều ở:

- a) Các đồng cỏ tươi tốt
- b) Các đồng cỏ ở vùng nhiệt đới ẩm
- c) Trên thảo nguyên ôn đới và cận nhiệt
- d) Trong vùng đồi núi ở miền nhiệt đới ẩm

Câu 53) Những quốc gia có đàn bò đông nhất thế giới hiện nay là:

- a) Ấn Độ , Bra xin
- c) Hoa Kỳ , Trung Quốc
- b) Trung Quốc , Braxin
- d) Hoa Kỳ ,Ấn Độ

Câu 54) Quốc gia có đàn lợn đông nhất thế giới:

- a) Các nước EU
- c) Trung Quốc
- b) Hoa Kỳ
- d) Tây Á

Câu 55) Yếu tố nào sau đây có ảnh hưởng đến cơ cấu vật nuôi của một quốc gia?

- a) Cơ sở về nguồn thức ăn
- b) Tập quán chăn nuôi
- c) Nguồn giống
- d) Cơ sở vật chất kỹ thuật

Câu 56) Ở vùng đồng bằng sông Hồng của nước ta, vật nuôi chủ yếu là lợn và gia cầm vì:

- a) Đây là vựa lúa lớn thứ 2 của cả nước
- b) Thiếu các đồng cỏ tự nhiên
- c) Đất hẹp ,người đông
- d) Tất cả các lý do trên

Câu 57) Hình thức tổ chức nào sau đây thể hiện một nền sản xuất nhỏ tiểu nông ?

- a) Hộ gia đình
- b) Trang trại
- c) Hợp tác xã
- d) Nông trường

Câu 58) Hình thức nào sau đây có sự kết hợp chặt chẽ giữa nông nghiệp với công nghiệp dịch vụ ?

- a) Hợp tác xã nông nghiệp
- b) Nông trường quốc doanh
- c) Trang trại
- d) Thở tổng hợp nông nghiệp

Câu 59) Hình thức cao nhất của tổ chức lãnh thổ nông nghiệp là:

- a) Tổng hợp thể nông nghiệp
- b) Vùng nông nghiệp
- c) Nông trường quốc doanh
- d) Hợp tác xã nông nghiệp

Câu 60) Ở Trung Quốc hợp tác xã nông nghiệp được gọi là:

- a) Nông trường
- c) Trang trại
- b) Nông trang tập thể
- d) Công xã nhân dân

Câu 61) Hình thức tổ chức nào sau đây chỉ có mặt ở các nước xã hội chủ nghĩa ?

- a) Hợp tác xã nông nghiệp
- b) Thẻ tổng hợp nông nghiệp
- c) Nông trường quốc doanh
- d) Trang trại

Câu 62) Ở nước ta các đồn điền cà phê, cao su, chè dưới thời Pháp thuộc nay phần lớn đều trở thành:

- a) Trang trại
- b) Nông trường quốc doanh
- c) Hợp tác xã nông nghiệp
- d) Vùng nông nghiệp

Câu 63) Điểm khác nhau cơ bản giữa kinh tế hộ gia đình và trang trại là :

- a) Vấn đề sở hữu đất đai
- b) Quy mô sản xuất
- c) Hình thức tổ chức sản xuất
- d) Lao động làm việc

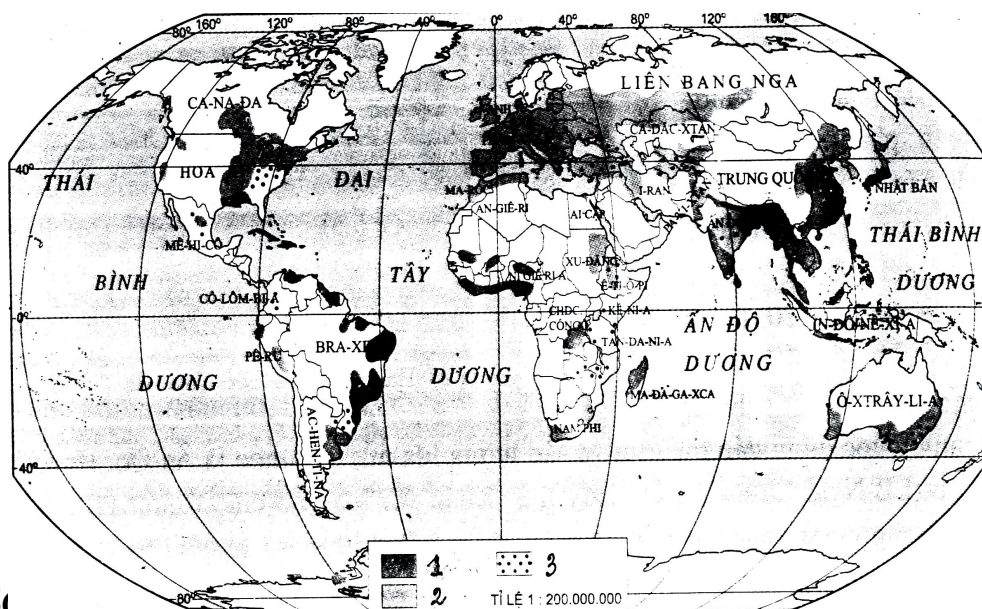
Câu 64) Các hình thức tổ chức nào sau đây có thể xem là một xí nghiệp nông nghiệp ?

- a) Hộ gia đình
- b) Trang trại
- c) Hợp tác xã nông nghiệp
- d) Cả ba hình thức trên

Câu 65) Trong tổ chức nào sau đây nông dân được xem là một công chức (hưởng lương của nhà nước)?

- a) Hộ gia đình
- b) Trang trại
- c) Hợp tác xã
- d) Nông trường quốc doanh

Dựa vào lược đồ phân bố các cây lương thực trên thế giới, hãy trả lời các câu hỏi sau:



Câu 66)

Hình 40.3 - Phân bố các cây lương thực chủ yếu trên thế giới

- a) Lúa gạo b) Lúa mì
c) Ngô d) Sắn

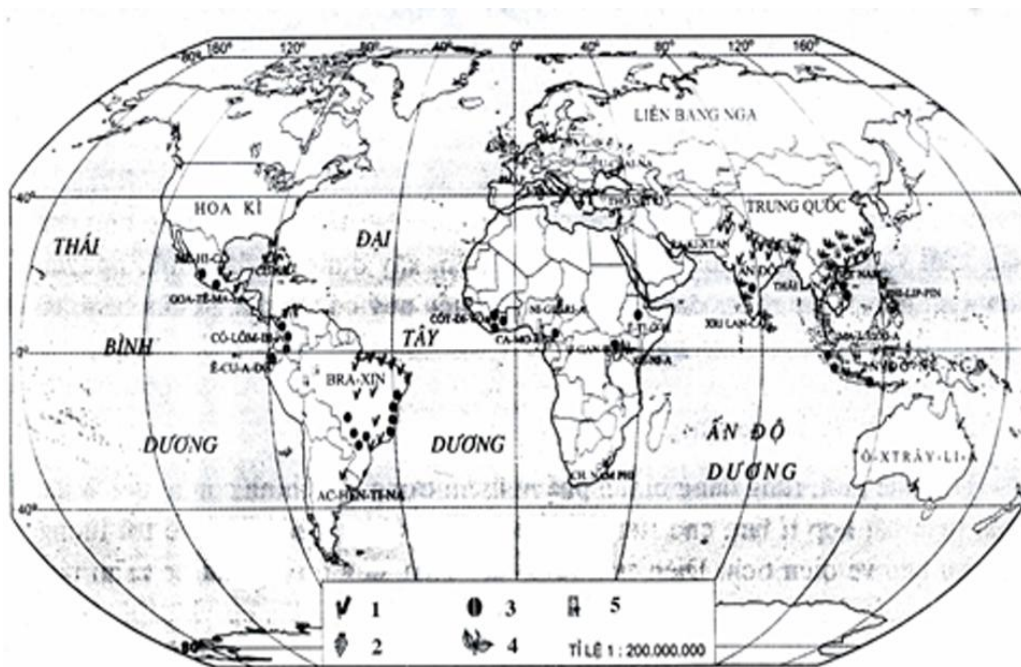
Câu 67) Quốc gia nào sau đây có diện tích lúa gạo lớn?

- a) Hoa Kỳ b) Trung Quốc
c) Ấn Độ d) Nga

Câu 68) Hai quốc gia có cơ cấu lương thực đa dạng, cùng nằm ở vị trí địa lý đặc biệt giống nhau là:

- a) Nga và Canada b) Trung Quốc và Ấn Độ
c) Trung Quốc và Hoa Kỳ d) Nga và Hoa Kỳ

Dựa vào lược đồ phân bố các cây công nghiệp chủ yếu trên thế giới, hãy trả lời các câu hỏi sau:



Câu 69) Ký hiệu 1 là cây:

- a) Cafe b) Cao su c) Mía d) Chè

Câu 70) Ký hiệu 3 là cây:

- a) Cafe b) Cao su c) Chè d) Mía

Câu 71) Cây chè được thể hiện bằng ký hiệu:

- a) 1 b) 2 c) 3 d) 4

Câu 72) Những quốc gia trồng nhiều cao su trên thế giới là:

- a) Trung Quốc b) Braxin
c) Đông nam Á d) Ấn Độ

Câu 73) Quốc gia trồng nhiều chè ở Châu Phi là :

- a) Cốt - Đi voa b) Nigêria
c) Kênia d) Ethiopia

Câu 74) Quốc gia Nam Á trồng nhiều mía là:

- a) Ấn Độ b) Pa-ki xtan
c) Xi ri-Lân ka d) Trung Quốc

Câu 75) Quốc gia trồng nhiều chè nhất thế giới là:

- a) Ấn Độ b) Trung Quốc
c) Xi ri-Lân ka d) Bra xin

Câu 76) Trên thế giới cũng như ở nước ta, nông nghiệp ngày càng trở thành ngành sản xuất hàng hóa vì thế nông nghiệp ngày càng xích lại gần công nghiệp và dịch vụ .

- a) Đúng b) Sai

Câu 77) Kinh tế hộ gia đình là hình thức vốn có của nền nông nghiệp sản xuất nhỏ. Nông nghiệp nước ta đang từng bước tiến lên sản xuất lớn nên hình thức này không được khuyến khích phát triển .

- a) Đúng b) Sai

Câu 78) Cao su là cây lấy nhựa quan trọng nhất của thế giới. Dù có nguồn gốc ở Nam Mỹ nhưng hiện nay lại được trồng nhiều nhất ở Đông Nam Á.

- a) Đúng b) Sai

Câu 79) Các cây cho chất kích thích rất phong phú: thuốc lá, cà phê, ca cao, côca- côla, chè, hướng dương. Phần lớn các cây kích thích đều trồng ở vùng nhiệt đới .

- a) Đúng b) Sai

Đáp án

1)c	17)c	33)c	49)c	65)d
2)c	18)d	34)b	50)d	66)c
3)a	19)c	35)c	51)b	67)b
4)a	20)a	36)c	52)b	68)c
5)c	21)c	37)d	53)a	69)c
6)b	22)c	38)b	54) c	70)a
7)d	23)b	39)c	55)a	71)d
8)b	24)a	40)a	56)d	72)c
9)b	25)b	41)a	57)a	73)c
10)b	26)b	42) a	58)d	74)a
11)d	27)c	43)b	59)b	75)c
12)a	28)c	44)b	60)d	76)a
13)d	29)b	45)d	61)a	77)b
14)a	30)a	46)a	62)b	78)a
15)c	31)d	47)a	63)b	79)b
16)c	32) b	48)a	64)d	